TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1112/2018/DS - ST
Ngày: 22/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Văn Đường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Bùi Diệu Huệ**

2. Bà: **Trần Thị Thiếu Liên**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông: **Trương Công Vũ** - Là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại: Trụ sở - Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 574/2018/TLST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2018/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 268/2018/QĐST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**

Địa chỉ: đường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số: 50/2018/UQ - GĐK - TDTD ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V): Ông: **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1996, địa chỉ: Đường số A, Khu dân cư N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Bị đơn: Bà: **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2018 nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần V). Sau đây gọi tắt là (Ngân hàng V) đã cho bị đơn (bà Nguyễn Thị Q) vay theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng

số: 20130925 - 100106 - 0001, ngày 20 tháng 9 năm 2013. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà Nguyễn Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tổng số tiền là 24.045.000 đồng (hai mươi tư triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) nên đã phát sinh tranh chấp.

Ông Nguyễn Văn N giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Q trả ngay cho Ngân hàng V số tiền như đã nêu trên và không có yêu cầu bổ sung gì thêm.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã tống đạt, nhưng không được nên đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà Nguyễn Thị Q không có mặt nên không thu thập được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn N vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Q không có yêu cầu phản tố và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Văn N, là người đại diện Ngân hàng V cho rằng bị đơn (bà Nguyễn Thị Q) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên đã yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" (tranh chấp hợp đồng dân sự) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Nguyễn Thị Q) cư trú tại quận Bình Tân. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu và quan hệ pháp luật tranh chấp đã xác định như trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn N vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Q không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên trên.

[2]. Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Q trả ngay cho Ngân hàng V tổng số tiền là 24.045.000 đồng (hai mươi tư triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) của ông Nguyễn Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời trình bày, ông Nguyễn Văn N còn cung cấp tài liệu, chứng cứ là đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20130925 - 100106 - 0001, ngày 20 tháng 9 năm 2013 giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Q và các tài liệu, chưng cứ khác để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng V là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, bà Nguyễn Thị Q không phản đối về những tình tiết, sự kiện mà ông Nguyễn Văn N đã đưa ra như đã nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về lãi giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Q là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Q trả ngay cho Ngân hàng V tổng số tiền là 24.045.000 đồng (hai mươi tư triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) của ông Nguyễn Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

2.2. Về án phí: Ngân hàng V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể: 24.045.000 đồng x 5% = 1.202.250 đồng (một triệu hai trăm lẻ hai ngàn hai trăm năm mươi đồng).

2.3. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71, Điều 72, Điều 91; khoản 2 Điều 92, Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng tân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc bà Nguyễn Thị Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Q trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 24.045.000 đồng (hai mươi tư triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Q tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Ngay sau trả xong các khoản nợ, hai bên hủy giao dịch liên quan đến hợp đồng tín dụng và các giấy tờ liên quan mà hai bên đã giao kết.

1.2. Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 601.125 đồng (sáu trăm lẻ một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0029908 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Q phải nộp 1.202.250 đồng (một triệu hai trăm lẻ hai ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thi hành án này theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Đường